

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 7510 /UBND-NNTNMT

Bắc Kạn, ngày 18 tháng 12 năm 2020

V/v đăng tải và lấy ý kiến dự thảo báo cáo đề nghị xét, công nhận thành phố Bắc Kạn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
- Hội Cựu chiến binh tỉnh;
- Tỉnh đoàn;
- Liên đoàn lao động tỉnh;
- Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện;
- Báo Bắc Kạn; Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020. Sau khi xem xét đề xuất của Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh tại Văn bản số 852/VPĐP-HT ngày 14/12/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Kạn và Cổng thông tin điện tử tỉnh đăng tải dự thảo Báo cáo thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận thành phố Bắc Kạn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020 (Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Kạn đăng tải trên sóng Phát thanh và Truyền hình tỉnh, trên báo điện tử và báo in ít nhất 03 lần) để các tổ chức, cá nhân và người dân biết, tải về nghiên cứu và tham gia đóng góp ý kiến. Thời gian tham gia đóng góp ý kiến kết thúc trong ngày 24/12/2020, đồng thời các đơn vị có văn bản xác nhận thời gian công khai xin ý kiến nhân dân gửi về Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh vào 15 giờ 00 ngày 25/12/2020.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn, các đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện nghiên cứu, tham gia ý kiến đối với dự thảo Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí của thành phố Bắc Kạn; ý kiến tham gia góp ý bằng Văn bản gửi về Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới (gửi bản mềm qua địa chỉ thư điện tử công vụ: vpxdntm@backan.gov.vn) chậm nhất 15 giờ 00 ngày 25/12/2020.

### 3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn:

Triển khai lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trên địa bàn thành phố đối với việc đề nghị công nhận thành phố Bắc Kạn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Báo cáo kết quả lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân trên địa bàn thành phố Bắc Kạn đối với việc công nhận thành phố Bắc Kạn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới gửi UBND tỉnh (qua Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh) **trước ngày 28/12/2020**.

3. Giao Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh tổng hợp các ý kiến đóng góp của các tổ chức, đơn vị và người dân; hoàn thiện hồ sơ, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh **trong ngày 30/12/2020**.

Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh; địa chỉ: tổ 5, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn; điện thoại 02093.812.799; Email: vpxdntm@backan.gov.vn/.

*(Có Dự thảo Báo cáo thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới cho thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn năm 2020 kèm theo)*

**Nơi nhận:**

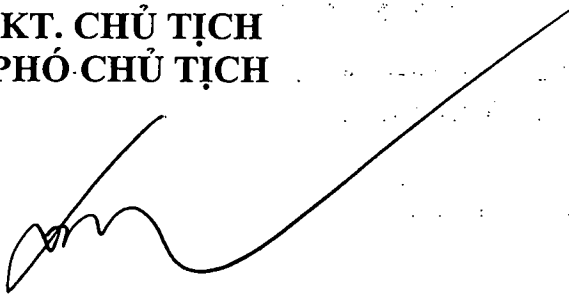
*Gửi bản điện tử:*

- Như trên;
- CT, các PGT-UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học;
- LĐVP;

*Gửi bản giấy:*

- Lưu: VT, HÀNN, Cúc.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Thị Minh Hoa**

Số: /BC-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 12 năm 2020

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

**Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận hoàn thành nhiệm vụ  
xây dựng nông thôn mới cho thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn năm 2020**

Căn cứ các Quyết định: Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020

Căn cứ Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2017-2020; Hướng dẫn số 337/HD-BCĐ ngày 7/9/2017 của Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu Quốc gia tỉnh Bắc Kạn về Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2017-2020; Hướng dẫn số 606/HD-BCĐ ngày 15/10/2020 của Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia hướng dẫn điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Hướng dẫn số 337/HD-BCĐ ngày 07/9/2017 của Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2017 – 2020;

Theo Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 23/10/2020 của UBND thành phố Bắc Kạn về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận thành phố Bắc Kạn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020.

Trên cơ sở báo cáo thẩm tra của các Sở, ngành phụ trách các tiêu chí; hồ sơ đề nghị thẩm tra của thành phố Bắc Kạn, UBND tỉnh Bắc Kạn báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới cho thành phố Bắc Kạn năm 2020, cụ thể như sau:

## I. KẾT QUẢ THẨM TRA

- Ngày 02/11/2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1965/QĐ-UBND về việc thành lập Đoàn thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, thành phố Bắc Kạn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới ban hành văn bản số 798/VPĐP-HT ngày 17/11/2020 về việc bổ sung, hoàn thiện một số nội dung hồ sơ trình thẩm tra thành phố Bắc Kạn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020 gửi UBND thành phố Bắc Kạn.

- Đoàn thẩm tra của tỉnh ban hành Kế hoạch số 801/KH-ĐTT ngày 19/11/2020 về việc thẩm tra kết quả thành phố Bắc Kạn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020.

- Ngày 02/12/2020, Đoàn thẩm tra của tỉnh tiến hành thẩm tra hồ sơ, khảo sát thực tế tại thành phố Bắc Kạn, sau đó báo cáo kết quả thẩm tra về Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới trước ngày 08/12/2020. Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tổng hợp và xây dựng dự thảo báo cáo thẩm tra kết quả thực hiện thành phố Bắc Kạn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020.

### 1. Về hồ sơ

1.1. Hồ sơ đề nghị xét, công hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới cho thành phố Bắc Kạn năm 2020 đã được UBND thành phố Bắc Kạn rà soát, bổ sung, hoàn thiện đầy đủ, đúng quy trình theo quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 gửi UBND tỉnh (qua Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới) đảm bảo tiến độ thời gian. Hồ sơ bao gồm:

- Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 23/10/2020 của UBND thành phố Bắc Kạn về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận thành phố Bắc Kạn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020 (bản chính).

- Tổng hợp danh sách các xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn thành phố Bắc Kạn (bản chính).

- Báo cáo số 394/BC-UBND ngày 25/9/2020 của UBND thành phố Bắc Kạn về kết quả thực hiện thành phố Bắc Kạn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020 (bản chính).

- Báo cáo số 391/BC-UBND ngày 23/9/2020 của UBND thành phố Bắc Kạn về tổng hợp ý kiến tham gia kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2020 của thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (bản chính).

- Biên bản cuộc họp ngày 02/10/2020 đề nghị xét công nhận Thành phố Bắc Kạn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (bản chính).

- Báo cáo số 421/BC-UBND ngày 20/10/2020 của UBND thành phố về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Bắc Kạn (bản chính).

- Hình ảnh minh họa kết quả xây dựng nông thôn mới của thành phố Bắc Kạn.

1.2. Việc đánh giá kết quả thành phố Bắc Kạn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch, đúng trình tự, đủ thủ tục, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chính quyền địa phương, tổ chức đoàn thể và nhân dân.

1.3. Các tài liệu minh chứng, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và lấy ý kiến các tổ chức và nhân dân được tập hợp, phân loại, lưu trữ đầy đủ.

## **2. Kết quả công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới**

- Tổng số xã trên địa bàn thành phố: 02 xã (xã Nông Thượng, xã Dương Quang)

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 02 xã (xã Nông Thượng, xã Dương Quang)

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới: 100%

## **3. Kết quả xây dựng nông thôn mới của thành phố Bắc Kạn**

### **3.1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Xác định xây dựng nông thôn mới là cuộc cách mạng lớn (*có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc*), là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; là quá trình thực hiện lâu dài, đồng thời phát huy tối đa quyền làm chủ, sự chủ động của người dân. Kiên trì phát triển mạnh kinh tế nông thôn, lấy sản xuất làm cốt lõi, sản xuất theo chuỗi giá trị; ứng dụng công nghệ cao; nông nghiệp hữu cơ tạo sản phẩm an toàn, sản phẩm sạch, có truy xuất nguồn gốc, gắn mã vạch; tập trung thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, coi trọng vai trò doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác và liên kết sản xuất; phát triển sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực; nâng cao sức cạnh tranh, giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

#### **a) Xây dựng bộ máy thực hiện Chương trình**

Để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình, thành phố Bắc Kạn thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia gồm 25 thành viên, Trưởng Ban Chỉ đạo là đồng chí Bí thư Thành ủy; Phó Trưởng Ban Chỉ đạo là đồng chí Chủ tịch UBND thành phố, các thành viên còn lại là Trưởng các phòng ban, ngành, đơn vị của thành phố; thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo; xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên phụ trách xã, thôn, phân công các cơ quan chuyên môn thành phố phụ trách các tiêu chí để giúp đỡ, hướng dẫn các xã thực hiện nhiệm vụ. Giao phòng Kinh tế thành phố là Cơ quan thường trực Chương trình. Văn Phòng nông thôn mới thành phố thường xuyên được kiện toàn và hoạt động theo hướng chuyên trách, chuyên

nghiệp; Chánh Văn phòng nông thôn mới do đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố kiêm nhiệm. Ban Chỉ đạo tổ chức họp theo định kỳ và đột xuất kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ và bàn các giải pháp tổ chức thực hiện hiệu quả.

Cấp xã, thôn: 02/02 xã đã thành lập BQL thực hiện các Chương trình MTQG do Chủ tịch UBND xã làm Trưởng Ban; Ban giám sát cộng đồng do Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã làm Trưởng ban. Các xã bố trí công chức Địa chính Nông lâm nghiệp phụ trách Chương trình xây dựng nông thôn mới. Cấp thôn thành lập 24/24 Ban phát triển thôn do Bí thư Chi bộ thôn làm Trưởng ban; Ban giám sát cộng đồng cấp thôn do Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn làm Trưởng ban.

#### ***b) Ban hành văn bản thực hiện Chương trình***

Thành phố Bắc Kạn luôn bám sát các Văn bản hướng dẫn của cấp trên, tập trung nghiên cứu, kịp thời cụ thể hóa và đề ra các giải pháp thiết thực triển khai đồng bộ đến các cơ quan chuyên môn, UBND các xã để tổ chức thực hiện Chương trình; trong 10 năm Thành ủy, BCĐ, UBND và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội đã ban hành hơn 310 văn bản chỉ đạo các loại như: Nghị quyết, Chỉ thị, Quyết định, Thông báo, Chương trình, Kế hoạch, Công văn.... Trong đó, Thành ủy đã ban hành 04 văn bản, UBND thành phố và các ban, ngành, đoàn thể đã ban hành hơn 306 văn bản để chỉ đạo, triển khai và hướng dẫn thực hiện các chủ trương, chính sách về xây dựng nông thôn mới của Đảng, Nhà nước thường xuyên, kịp thời, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố, đồng thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

#### ***c) Công tác kiểm tra giám sát***

Hàng năm, UBND thành phố đã chủ động ban hành kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện nông thôn mới. Tập trung kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, thực hiện Chương trình; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở trong bàn bạc, quyết định nhiệm vụ, huy động vốn và sử dụng nguồn lực của nhân dân; việc bố trí và sử dụng nguồn vốn xây dựng cơ bản; việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng xi măng theo Quyết định hỗ trợ của UBND tỉnh... Qua kiểm tra, giám sát đã giúp UBND thành phố nắm được tình hình; những kiến nghị, đề xuất của nhân dân và các xã, từ đó tìm ra những giải pháp cụ thể, kịp thời tháo gỡ những khó khăn cho từng địa phương; đồng thời, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị trong thực hiện xây dựng nông thôn mới, với phương châm nhân dân thực sự là chủ trong xây dựng nông thôn mới và củng cố thêm lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền.

Nhìn chung, công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành trên địa bàn thành phố luôn chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất, tạo được sự đồng thuận cao trong cộng đồng dân cư về thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

### **3.2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn**

#### **a) Công tác truyền thông.**

Công tác tuyên truyền, vận động là nhiệm vụ quan trọng trong triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới, các cấp, các ngành đã chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền với nhiều hình thức đa dạng, phong phú tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức đến hành động của người dân tham gia thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Trong 10 năm qua các ban, ngành, đoàn thể thực hiện tuyên truyền, vận động, tổng số 480 cuộc họp dân, với khoảng 16.000 lượt người tham dự. Các nội dung tuyên truyền chủ yếu tập trung vào mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của Chương trình; các cơ chế chính sách liên quan đến Chương trình; nhiệm vụ các cấp và người dân với Chương trình. Treo hơn 100 pa nô, băng zôn, khẩu hiệu, phát 200 bộ tài liệu, tờ gấp về nông thôn mới; thông qua các phương tiện thông tin đại chúng đã phát 45 chuyên mục, gương điển hình, phóng sự về chủ đề xây dựng nông thôn mới, các bài viết về gương “Người tốt - việc tốt”, mô hình mới hiệu quả; đăng tải 60 tin bài trên cổng thông tin điện tử thành phố... Ngoài ra các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tích cực tuyên truyền đến các đoàn viên, hội viên, người dân về công tác xây dựng nông thôn mới; tổ chức các buổi văn nghệ quần chúng; tổ chức hội thi với nội dung tuyên truyền công tác xây dựng nông thôn mới như: Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Bắc Kạn phát động cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” và phòng trào “*Bắc Kạn chung sức xây dựng nông thôn mới*” đồng thời phối hợp tổ chức các hoạt động thiết thực tại các xã đề vận động, tuyên truyền nhân dân hưởng ứng làm đường giao thông nông thôn, vệ sinh môi trường, xây dựng lò đốt rác thải, xây dựng mô hình nhà sạch, vườn đẹp. Phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố tổ chức 40 buổi tuyên truyền chung tay bảo vệ môi trường cho 25 thôn, bản trên địa bàn xã Nông Thượng và Dương Quang với trên 1.750 hộ dân tham gia. Đến nay, công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn 02 xã cơ bản đi vào nền nếp, người dân đã có nhiều ý thức hơn trong việc bảo vệ môi trường về xử lý rác thải, chất thải chăn nuôi không để tràn ra đường, vệ sinh xung quanh nhà ở, ngõ xóm sạch sẽ và xây dựng quy chế vệ sinh theo định kỳ hàng tháng... Sau 10 năm triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới nhận thức của cán bộ và người dân về xây dựng nông thôn mới đã có chuyển biến rõ rệt; tạo sức lan tỏa và xây dựng được ý thức, vai trò chủ thể của người dân, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên chung tay xây dựng nông thôn mới.

#### **b) Công tác đào tạo, tập huấn**

Thành phố Bắc Kạn luôn chú trọng đào tạo tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ các cấp nâng cao kiến thức, năng lực quản lý, điều hành và thực thi cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới. Qua 10 năm thực hiện đã tổ chức 10 lớp tập huấn về nghiệp vụ xây dựng nông thôn mới cho các thành viên Ban chỉ đạo cấp thành phố, Ban quản lý cấp xã, Ban phát triển thôn và cán bộ, công chức cấp xã trực tiếp tham gia theo dõi xây dựng nông thôn mới; 04 lớp tập huấn tại các xã thực hiện nông thôn mới với 100 lượt người tham gia về nâng cao năng lực trong thực hiện Chương trình xây

dựng nông thôn mới và hướng dẫn đánh giá tiêu chí số 4 và 7 trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tổ chức và tạo điều kiện cho 70 lượt thành viên Ban chỉ đạo cấp thành phố, cấp xã, Ban quản lý, Ban phát triển thôn đi thăm quan các mô hình xây dựng nông thôn mới tại một số tỉnh miền núi phía Bắc.

Ủy ban MTTQ Việt nam thành phố và Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên tổ chức trên 130 lớp tập huấn, với 4.000 lượt hội viên tham gia, nội dung tuyên truyền lồng ghép các chương trình với nội dung xây dựng nông thôn mới.

Chương trình đào tạo, tập huấn giúp cán bộ làm công tác xây dựng NTM có thêm kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng, phương pháp xây dựng NTM; nội dung tập huấn sát thực với yêu cầu thực tiễn, với từng nội dung thực hiện tiêu chí, nhất là cho cán bộ làm công tác xây dựng NTM cấp xã. Các học viên tích cực tham gia đào tạo tập huấn, tuy nhiên do trình độ cán bộ còn hạn chế nên việc áp dụng các kiến thức trong đào tạo, tập huấn thực hiện chương trình xây dựng NTM ở một số xã chất lượng chưa cao

### **3.3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố**

Tổng nguồn lực Thành phố đã huy động thực hiện Chương trình là: 73.553 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương:	19.612,3 triệu đồng.
+ Trái phiếu chính phủ:	3.954 triệu đồng.
+ Đầu tư phát triển:	6.640 triệu đồng.
+ Sự nghiệp:	9.018,25 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương:	29.474,6 triệu đồng.
+ Ngân sách tỉnh:	18.641 triệu đồng.
+ Ngân sách thành phố:	10.721 triệu đồng.
+ Ngân sách xã:	112,6 triệu đồng.
- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác:	7.268,74 triệu đồng.
- Vốn huy động của cộng đồng dân cư:	7.026,46 triệu đồng.
+ Tiền mặt:	5 triệu đồng.
+ Ngày công và hiện vật quy đổi thành tiền:	7.026,41 triệu đồng.
- Vốn khác:	10.171,1 triệu đồng.

### **3.4. Về kết quả thực hiện tiêu chí xã nông thôn mới**

#### **(1) Tiêu chí số 1 - Quy hoạch**

Năm 2011 thành phố Bắc Kạn đã phối hợp với các đơn vị tư vấn tiến hành khảo sát và xây dựng Quy hoạch, Đề án xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các xã, đến quý IV/2012 có 02/02 xã hoàn thành Quy hoạch về xây dựng nông thôn



mới, quy chế quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới, được UBND thành phố phê duyệt. UBND thành phố đã chỉ đạo và các xã đã tổ chức công khai các quy hoạch được duyệt; thực hiện quy chế quản lý quy hoạch; triển khai cắm mốc chỉ giới, tổ chức thực hiện quy hoạch, quản lý chặt chẽ quy hoạch theo quy chế được UBND thành phố phê duyệt.

Nhìn chung, công tác lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý và rà soát, điều chỉnh, bổ sung các loại quy hoạch được triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chất lượng, đúng quy định, cộng đồng dân cư nông thôn đồng thuận cao, phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị của thành phố, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới ở cơ sở.

***Đánh giá: 02/02 xã trên địa bàn thành phố Bắc Kạn đạt tiêu chí số 01 – Quy hoạch***

### **(2) Tiêu chí số 2 – Giao thông**

Giao thông nông thôn là một trong những tiêu chí khá quan trọng, tạo tiền đề phát triển kinh tế - xã hội để triển khai và hoàn thành các tiêu chí khác. Chính vì vậy hệ thống đường giao thông nông thôn đã được quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện đúng mức, trong 10 năm qua đã có tổng số 30 dự án đầu tư về phát triển giao thông nông thôn được thực hiện với 56,248 km đường giao thông được cải tạo nâng cấp và xây mới nâng tổng số km đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng. Kết quả nổi bật như sau:

+ Tổng số chiều dài đường xã, liên xã, đường từ trung tâm xã đến đường thành phố: 17 km, trong đó, nhựa hóa, bê tông hóa: 17km đạt 100%.

+ Tổng số chiều dài đường trục thôn, liên thôn: 27,2km, trong đó đã được bê tông hóa: 19,7 km đạt 72,42%.

+ Tổng số chiều dài đường ngõ, xóm: 23,548 km, trong đó số km sạch, không lầy lội vào mùa mưa: 23,548 km bằng 100%, số km cứng hóa là: 16,828km đạt 71,46%.

+ Tổng số chiều dài đường trục chính nội đồng: 01km, trong đó cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện: 01 km.

***Đánh giá: 02/02 xã trên địa bàn thành phố Bắc Kạn đạt tiêu chí số 2 - Giao thông***

### **(3) Tiêu chí số 3 – Thủy lợi**

Trong những năm qua Thành phố tiếp tục quan tâm đầu tư, cải tạo nâng cấp và cứng hóa hệ thống kênh mương nhằm phát huy tối đa năng lực thiết kế đảm bảo tưới tiêu chủ động cho 100% diện tích đất sản xuất, cụ thể:

+ Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động: Đạt 100%.

+ Tổng số diện tích sản xuất nông nghiệp và phi nông nghiệp được tưới chủ động là: Đạt 100%.

+ Hệ thống thủy lợi trên địa bàn xã cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, phục vụ dân sinh và theo đúng quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

+ Tổng số công trình được phân cấp trên địa bàn thành phố là 63 công trình, trong đó Công ty TNHH MTV Thủy nông quản lý 33 công trình, UBND thành phố giao cho các xã quản lý 30 công trình và 13 công trình tạm.

+ Hệ thống kênh mương do Công ty Thủy nông và địa phương quản lý có tổng chiều dài 24,19 km, trong đó đã kiên cố hóa 15,15 đạt 75,27%.

2/2 xã đã thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo phương châm 4 tại chỗ, đầu tư trang thiết bị và có kế hoạch ứng phó với các tình huống cụ thể, đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu khi có tình huống xảy ra. 100% cán bộ tham gia công tác phòng chống thiên tai được tập huấn, thường xuyên duy trì và củng cố đội xung kích phòng, chống thiên tai nòng cốt là lực lượng dân quân, đáp ứng yêu cầu khi có thiên tai.

**Đánh giá: 02/02 xã trên địa bàn thành phố Bắc Kạn đạt tiêu chí số 3 - Thủy lợi**

#### **(4) Tiêu chí số 4 – Điện**

Hệ thống đường dây, hệ thống biến áp được ngành điện thường xuyên kiểm tra, rà soát, thực hiện đầu tư cải tạo, nâng cấp đảm bảo 100% các xã có hệ thống điện đạt chuẩn. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện thường xuyên an toàn đến nay là 1.724 hộ/1.724 hộ, đạt 100%.

**Đánh giá: 02/02 xã trên địa bàn thành phố Bắc Kạn đạt tiêu chí số 4 - Điện.**

#### **(5) Tiêu chí số 5 – Trường học**

Thành phố đã tập trung mọi nguồn lực, thực hiện nhiều giải pháp để xây dựng hệ thống trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia, đội ngũ giáo viên đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục góp phần thực hiện tốt tiêu chí về trường học. Qua 10 năm đã triển khai thực hiện đầu tư, cải tạo nâng cấp 6 trường với tổng vốn đầu tư trên 60 tỷ đồng từ ngân sách tỉnh và thành phố. Tổng số Trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở thuộc 02 xã là 6 trường, trong đó: 02 Trường Mầm non, 02 Trường Tiểu học, 02 Trường Trung học cơ sở; 4/6 trường có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia (đạt 66,7%), trong đó có 03 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I và 01 Trường tiểu học có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia. Các trường đều được nâng cấp, chỉnh trang cảnh quan hàng năm; trang thiết bị dạy học được đầu tư, mua sắm từng bước đáp ứng nhu cầu dạy học; các trường học trên địa bàn các xã đều có cây xanh, bóng mát, cây cảnh; khuôn viên được quy hoạch, bố trí khá hợp lý, các phòng học, phòng thư viện, thiết bị, phòng bộ môn thoáng mát. Cảnh quan, môi trường các trường thoáng xanh- sạch.

**Đánh giá: 02/02 xã trên địa bàn thành phố Bắc Kạn đạt tiêu chí số 5 - Trường học.**

### **(6) Tiêu chí số 6 – Cơ sở vật chất văn hóa**

Từ năm 2011 đến nay, Thành phố đã đầu tư xây mới 24/24 nhà văn hóa thôn, cải tạo nâng cấp 02 nhà văn hóa xã, 02 khu thể thao xã, 10 khu thể thao thôn đạt chuẩn. Các Nhà văn hóa vừa là nơi diễn ra các cuộc họp dân để phổ biến các chủ trương, chính sách của Trung ương, địa phương, đây cũng là nơi diễn ra các sinh hoạt văn hóa tinh thần, các hội thi, hội diễn văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao các dịp lễ, tết, là nơi thu hút đông đảo con em trong thôn, xóm đến tham gia vào các trò chơi dân gian. Thông qua những hoạt động này đã gắn kết thêm tình làng, nghĩa xóm, góp phần củng cố và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

**Đánh giá: 02/02 xã trên địa bàn thành phố Bắc Kạn đạt tiêu chí số 6 - Cơ sở vật chất văn hóa.**

### **(7) Tiêu chí số 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

Các hộ dân trên địa bàn 02 xã đều gần trung tâm thành phố nên việc mua bán trao đổi hàng hóa thuận tiện (02 xã có quy hoạch Chợ nhưng chưa có nhu cầu xây dựng Chợ), vì trên địa bàn thành phố có 03 chợ, 01 Trung tâm thương mại và nhiều siêu thị mini, cửa hàng bán lẻ.

Tổng số nơi mua bán, trao đổi hàng hóa đạt theo tiêu chí: 02 điểm (xã Nông Thượng: 01 điểm, xã Dương Quang: 01 điểm).

**Đánh giá: 02/02 xã trên địa bàn thành phố Bắc Kạn đạt tiêu chí số 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.**

### **(8) Tiêu chí số 8 - Thông tin và truyền thông**

Thông tin truyền thông là tiêu chí khá quan trọng trong quá trình xây dựng nông thôn mới, đây là công cụ nhằm truyền tải các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về chương trình tới toàn thể người dân, ngoài ra còn góp phần thông tin tuyên truyền, vận động người dân tham gia hưởng ứng các phong trào trong xây dựng nông thôn mới. Chính vì vậy, việc đầu tư phát triển hệ thống thông tin truyền thông cấp cơ sở luôn được quan tâm chú trọng. Qua 10 năm thực hiện Chương trình các doanh nghiệp viễn thông đã từng bước đầu tư cơ sở hạ tầng mạng lưới viễn thông. Kết quả: 100% xã có đại lý Internet, mạng lưới cáp quang và trạm phát sóng băng rộng, dịch vụ kỹ thuật số... về đến tất cả 24/24 thôn trên địa bàn 2 xã, đáp ứng tốt nhu cầu chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp và nhu cầu của nhân dân. Bưu điện tỉnh Bắc Kạn luôn quan tâm đầu tư, nâng cao chất lượng phục vụ tại các điểm Bưu điện văn hóa xã; kết quả có 100% xã có điểm phục vụ bưu chính.

Hiện nay, 2/2 xã có trạm truyền thanh cơ sở, đảm bảo phương tiện thiết bị, cơ sở hạ tầng. Nhìn chung các hoạt động truyền thanh cơ sở duy trì hoạt động tốt, khai thác và cung cấp thông tin đến Nhân dân trong xã đạt chất lượng và kịp thời, đến nay khoảng trên 80% số hộ dân trên địa bàn xã được nghe loa truyền thanh (Trong đó: Xã Dương Quang lắp đặt được 10 cụm loa truyền thanh/ 9 thôn đạt 85% số hộ được nghe loa truyền thanh; xã Nông Thượng lắp 17 cụm loa/15 thôn, đạt 80% số hộ được nghe loa truyền thanh).

Tất cả các cơ quan ở xã đều ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động. Văn bản đi và đến được xử lý qua phần mềm quản lý văn thư và hồ sơ công việc; đang triển khai việc ứng dụng chữ ký số trong hoạt động chỉ đạo, điều hành; cán bộ, công chức xã sử dụng hộp thư điện tử trong trao đổi công tác. Qua đó, góp phần tăng hiệu suất xử lý văn bản, giảm văn bản giấy, giải quyết xử lý công việc kịp thời, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước.

**Đánh giá: 02/02 xã trên địa bàn thành phố Bắc Kạn đạt tiêu chí số 8 - Thông tin và truyền thông.**

#### **(9) Tiêu chí số 9 – Nhà ở dân cư**

Trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, cấp ủy Đảng và chính quyền xác định đạt tiêu chí nhà ở dân cư là góp phần xây dựng bộ mặt nông thôn và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Chính quyền địa phương phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã tích cực vận động người dân chủ động xây dựng, chỉnh trang nhà cửa và các công trình phụ đảm bảo vệ sinh, gọn gàng, sạch sẽ. Từ năm 2011 đến nay thông qua các cuộc vận động, Quỹ “Đền ơn, đáp nghĩa”, “Vi người nghèo” đã hỗ trợ xây mới và nâng cấp, sửa chữa cho hộ nghèo, hộ chính sách được 45 nhà ở nông thôn. Đến nay trên địa bàn 2 xã không còn hộ dân sống trong nhà tạm, nhà dột nát, đời sống vật chất, tinh thần của người dân từng bước được nâng lên.

Tổng số nhà ở dân cư trên địa bàn: 1.724 (trong đó: Số nhà đạt tiêu chuẩn theo quy định: 1.538 nhà, đạt 89,21%).

**Đánh giá: 02/02 xã trên địa bàn thành phố Bắc Kạn đạt tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư.**

#### **(10) Tiêu chí số 10 – Thu nhập**

Cấp ủy, chính quyền các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động lồng ghép các chương trình, triển khai các mô hình phát triển kinh tế giúp cho nhân dân ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong trồng trọt, chăn nuôi, chế biến, xử lý chất thải, tổ chức đánh giá và tuyên truyền nhân rộng các mô hình đem lại hiệu quả kinh tế cao, cụ thể: Đã triển khai thực hiện 21 mô hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm và hỗ trợ mua máy móc thiết bị cho tổ hợp tác, hợp tác xã trong sản xuất sản phẩm chủ lực của xã. Thu nhập bình quân đầu người ở các xã trên địa bàn thành phố năm 2020 đạt 38,2 triệu đồng/người/năm (xã Dương Quang: 37,2 triệu đồng/người/năm, xã Nông Thượng 39,18 triệu đồng/người/năm).

**Đánh giá: 02/02 xã trên địa bàn thành phố Bắc Kạn đạt tiêu chí số 10 - Thu nhập.**

#### **(11) Tiêu chí số 11 – Hộ nghèo**

Năm 2011, tỷ lệ hộ nghèo bình quân trên địa bàn 02 xã là 5,6%. Qua 10 năm triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới, bằng việc triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ phát triển kinh tế, giảm nghèo thông qua các dự án phát triển sản xuất, tạo điều kiện cho các hộ vay vốn ngân hàng và các nguồn vốn khác; tập huấn

chuyên giao khoa học kỹ thuật, đào tạo nghề cho lao động nông thôn; thực hiện các chương trình an sinh xã hội (*hỗ trợ mua thẻ BHYT, xây nhà cho các đối tượng chính sách*) cùng với sự quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ của cộng đồng đã giải quyết cơ bản những vấn đề bức xúc của hộ nghèo, cận nghèo... Vì vậy, công tác giảm nghèo đã đạt được kết quả rất đáng khích lệ. Hiện tại, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều tại 2 xã là 1,46% (xã *Dương Quang*: 1,2 %; *Nông Thượng*: 1,71%).

**Đánh giá: 02/02 xã trên địa bàn thành phố Bắc Kạn đạt tiêu chí số 11 - Hộ nghèo.**

### **(12) Tiêu chí số 12 – Lao động có việc làm**

Thành phố Bắc Kạn luôn quan tâm đến giải quyết việc làm cho người dân nông thôn, tạo mọi điều kiện thuận lợi trong việc nâng cao tỷ lệ lao động có việc làm; các chương trình giảm nghèo, đào tạo nghề được triển khai góp phần giúp các xã đạt tiêu chí lao động có việc làm trong xây dựng nông thôn mới, đồng thời tạo cơ hội cho người dân nông thôn có việc làm lâu dài, ổn định và nâng cao đời sống.

Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động của thành phố: 92,37%.

**Đánh giá: 02/02 xã trên địa bàn thành phố Bắc Kạn đạt tiêu chí số 12 - Lao động có việc làm.**

### **(13) Tiêu chí số 13 – Tổ chức sản xuất**

Thành phố tập trung đẩy mạnh phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyên dịch cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Trên địa bàn thành phố có 25 Hợp tác xã (HTX) nông nghiệp hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Nhìn chung, các HTX đã phục vụ tốt nhu cầu của các thành viên và các hộ nông dân về dịch vụ cơ giới hóa trong khâu làm đất, thu hoạch, cung ứng giống, vật tư nông nghiệp và bước đầu liên kết với doanh nghiệp thu mua, tiêu thụ nông sản cho người dân.

Hàng năm, các HTX và Tổ hợp tác đều được tham gia tập huấn nâng cao về công tác quản trị, về chuyên giao tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đảm bảo an toàn...

Trên địa bàn các xã có nhiều mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản như: Công ty Cổ phần Curcumin Bắc Hà liên kết sản xuất sản phẩm Vi-cumax Nano Curcumin, vùng trồng nghệ xã *Nông Thượng*; Hợp tác xã nông nghiệp Tân Thành liên kết sản xuất sản phẩm tinh bột nghệ nếp đen cao cấp, vùng trồng xã *Nông Thượng*; Hợp tác xã *Dương Quang* liên kết sản xuất sản phẩm thịt lợn gác bếp, lạp sườn,... Thành viên tham gia vào các mô hình liên kết được đào tạo, tập huấn chuyên giao khoa học công nghệ để sản xuất ra nông sản an toàn, chất lượng.

**Đánh giá: 02/02 xã trên địa bàn thành phố Bắc Kạn đạt tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất.**

#### **(14) Tiêu chí số 14 – Giáo dục – Đào tạo**

Công tác phát triển giáo dục ở 02 xã luôn được quan tâm chỉ đạo và duy trì thực hiện. Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Chất lượng giáo dục đào tạo của tỉnh ổn định và có nhiều mặt chuyên biến tích cực, cụ thể:

- + Số xã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi: 02/02 xã
- + Số xã đạt xóa mù chữ: 02/02 xã.
- + Số xã đạt phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi: 02/02 xã.
- + Số xã đạt phổ cập trung học cơ sở: 02/02 xã.
- + Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học THPT, bỏ túc học nghề: 91,175%.

+ Tổng số người có việc làm trên địa bàn xã đã được cấp văn bằng, chứng chỉ (người đủ 15 tuổi trở lên có hộ khẩu thường trú): 2.012 người.

+ Tổng số người có việc làm trên địa bàn xã (người đủ 15 tuổi trở lên có hộ khẩu thường trú): 4.528 người.

+ Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo: 37,03%.

**Đánh giá: 02/02 xã trên địa bàn thành phố Bắc Kạn đạt tiêu chí số 14 - Giáo dục và Đào tạo.**

#### **(15) Tiêu chí số 15 – Y tế**

Hệ thống tổ chức y tế cấp xã được củng cố và hoạt động hiệu quả, các trạm y tế xã được đầu tư, nâng cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ cán bộ y tế được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ đáp ứng công tác khám, chữa bệnh đảm bảo chất lượng. Thường xuyên tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế, cụ thể:

- + Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 6.185/6.676 người đạt 92,65%
- + Số xã đạt tiêu chí người dân tham gia bảo hiểm y tế: 02/02 xã.
- + Số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: 02/02 xã.
- + Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): 18,74%.
- + Số xã đạt tiêu chí về tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): 02/02 xã.

**Đánh giá: 02/02 xã trên địa bàn thành phố Bắc Kạn đạt tiêu chí số 15 - Y tế**

#### **(16) Tiêu chí số 16 – Văn hóa**

Hoạt động văn hoá thông tin, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi ở các thôn, tổ với nhiều nội dung phong phú phục vụ nhân dân, người dân tích cực thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, các giá trị

văn hóa truyền thống của dân tộc trọng tình từng bước được bảo tồn, phát huy; 100% thôn có hương ước được phê duyệt và áp dụng hiệu quả, phong trào văn hóa, văn nghệ duy trì thường xuyên, mỗi năm tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng các ngày lễ, tết, các sự kiện trọng đại của quê hương, các hoạt động được người dân trên bàn hưởng ứng tích cực tham gia. Năm 2019, tỷ lệ thôn bản đạt tiêu chuẩn văn hóa: 96%; tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa: 93,5%.

Các xã sau khi đạt chuẩn tiếp tục củng cố nâng cao chất lượng tiêu chí đảm bảo bền vững, đồng thời có kế hoạch lộ trình xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với Cuộc vận động “Toàn tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” phát huy hiệu quả trên địa bàn thành phố. Với sức mạnh đoàn kết toàn dân cùng với các tổ chức cơ quan của thành phố đồng hành xây dựng nông thôn mới, xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa góp phần xây dựng tiêu chí văn hóa đạt chuẩn nông thôn mới bền vững.

***Đánh giá: 02/02 xã trên địa bàn thành phố Bắc Kạn đạt tiêu chí số 16 - Văn hóa.***

### **(17) Tiêu chí số 17 – Môi trường và an toàn thực phẩm**

Trong những năm qua gắn với triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, công tác quản lý, bảo vệ môi trường, nâng cao sức khỏe cho người dân được các cấp ủy Đảng, chính quyền và đoàn thể chính trị - xã hội đặc biệt quan tâm. Tích cực vận động nhân dân, các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh thường xuyên thực hiện các hoạt động thu gom rác thải; cải tạo cảnh quan trên các tuyến đường, ngõ, xóm và giữ gìn môi trường sống, chỉnh trang vườn, nhà, hàng rào, công, ngõ... Kết quả:

+ Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh, chiếm 100% và nước sạch (*theo quy định đạt trên 50%*).

+ Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: Đạt 100%.

+ Hiện trạng xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - đẹp, an toàn trên địa bàn các xã: Các xã thường xuyên vận động từng hộ dân xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn, sạch đường làng ngõ xóm, không có hiện tượng xả chất thải, nước thải rả ra môi trường, không có hoạt động gây suy giảm môi trường, 100% các thôn đã xây dựng hương ước, quy ước về vệ sinh chung công cộng, làng bản.

+ Hiện trạng mai táng của các xã: Việc mai táng được thực hiện theo phong tục, tập quán, quy định của địa phương và chủ yếu chôn cất trên đất của gia đình, đảm bảo khoảng cách xa nhà ở, xa nguồn nước theo quy định; các thôn đã chủ động xây dựng hương ước, quy ước về việc mai táng.

+ Hiện trạng thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung từng bước được thu gom, xử lý và đốt tại các lò đốt rác mini tại các

thôn và các hộ gia đình. Hàng tháng các thôn tổ chức ra quân quét dọn đường làng, ngõ xóm đảm bảo xanh-sạch-đẹp.

- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tắm, nhà tiêu hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (*chỉ tiêu  $\geq 70\%$* ), cụ thể:

+ Tổng số hộ gia đình có nhà tiêu là 1.724/1.724 hộ, trong đó 1.458/1.724 hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh theo quy định 84,57%

+ Tổng số hộ gia đình có nhà tắm là 1.724/1.724 hộ đạt 100%, trong đó tổng số hộ có nhà tắm hợp vệ sinh 1.508/1.724 hộ đạt 87,47% đảm bảo các điều kiện như: Nhà tắm kín đáo có tường bao, mái che, nước thải được xử lý và xả thải đúng quy định.

+ Tổng số hộ có bể chứa nước sinh hoạt là 1.724/1.724 hộ đạt 100%, trong đó tổng số hộ có nhà tắm hợp vệ sinh 1.498/1.724 hộ đạt 86,89% đảm bảo các điều kiện như: có dung tích phù hợp từng gia đình, đảm bảo chứa nước đáp ứng nhu cầu sử dụng, được xây bằng gạch, bê tông, bình Inox đảm bảo có van lấy nước và van xả nước, có nắp đậy ngăn ngừa các chất bẩn xâm nhập.

+ Thực hiện vệ sinh dọn dẹp nhà ở đảm bảo theo 3 sạch “sạch nhà, sạch ngõ, sạch bếp”: Qua rà soát, kiểm tra thực tế có 1.499/1.724 hộ đạt 86,94% thực hiện tốt vệ sinh nhà cửa đảm bảo sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ theo nội dung cuộc vận động “xây dựng 5 không, 3 sạch” do Trung ương hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động.

+ Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường (*chỉ tiêu  $\geq 60\%$* ) là 430/435 hộ, đạt 90,86%, (02/02 xã đạt).

+ Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm là 74/74 hộ đạt 100% (02/02 xã đạt).

**Đánh giá: 02/02 xã trên địa bàn thành phố Bắc Kạn đạt tiêu chí số 17 - Môi trường và an toàn thực phẩm.**

### **(18) Tiêu chí số 18 – Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật**

Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố đã xây dựng hệ thống chính trị từ thành phố đến các xã, khu dân cư vững mạnh, đoàn kết, thống nhất cao; phát huy nội lực của toàn Đảng bộ gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII về xây dựng Đảng. Nhìn chung qua 10 năm thực hiện chất lượng hoạt động của cả hệ thống chính trị từ thành phố đến xã, khu dân cư được nâng cao; năng lực, uy tín lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được nâng lên; công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đã được triển khai kịp thời đến người dân và đã được cụ thể trong kế hoạch hàng năm của từng đơn vị.

- Về xây dựng đội ngũ cán bộ công chức: 100% xã có cán bộ, công chức đủ về số lượng, chất lượng, học vấn trình độ cao. Tổng số cán bộ, công chức cấp xã có 34 người, trong đó: về chuyên môn Đại học 26 người (*đạt tỷ lệ 76,47%*), Cao đẳng



3 người (đạt tỷ lệ 8,82%), Trung cấp 5 người (đạt tỷ lệ 14,7%); Về lý luận chính trị: cao cấp 1 người (đạt tỷ lệ 2,94%), trung cấp 16 người (đạt tỷ lệ 47,06%), sơ cấp 4 người (đạt tỷ lệ 11,76%). Trình độ đội ngũ cán bộ, công chức từ thành phố đến xã không ngừng được nâng lên và đạt chuẩn theo quy định; hàng năm, công tác đào tạo - bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị luôn được tiếp tục quan tâm và chú trọng.

- Về tổ chức hệ thống chính trị: 2/2 xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định. Các tổ chức chính trị đều được tổ chức đầy đủ từ thành phố đến xã, khu dân cư. Hệ thống chính trị luôn được củng cố, kiện toàn, đảm bảo đầy đủ cả về số lượng và chất lượng, do đó chất lượng hoạt động không ngừng nâng lên.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp đã thể hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và đồng hành cùng chính quyền trong xây dựng nông thôn mới; hàng năm đều xây dựng kế hoạch lồng ghép 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới với 5 nội dung cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", phối hợp chăm lo Tết cho người nghèo, gia đình chính sách, người có công, xây dựng nhà đại đoàn kết, làm đường giao thông nông thôn, thấp sáng đường thôn, vệ sinh môi trường,... Vận động nhân dân hiến đất, ngày công, vật liệu để làm đường giao thông nông thôn, phát triển kinh tế vươn lên thoát nghèo bền vững, phát động phong trào tương thân, tương ái, giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt trong cộng đồng dân cư.

- 100% số xã hàng năm Đảng bộ xã được xếp loại "hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên"; 100% chính quyền xã đạt danh hiệu "chính quyền cơ sở vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ".

- Tổ chức chính trị - xã hội của 2/2 xã được các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của thành phố hàng năm đánh giá, công nhận đạt danh hiệu tiên tiến trở lên.

- Về xây dựng các xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Ủy ban nhân dân các xã đã hoàn thành tốt các tiêu chí tiếp cận pháp luật như: đảm bảo thi hành hiến pháp và pháp luật; thực hiện tốt các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã; phổ biến giáo dục pháp luật; thực hiện tốt hòa giải cơ sở; thực hiện tốt dân chủ cơ sở. Theo đó, 100% xã được UBND thành phố quyết định công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội: Công tác bình đẳng giới được cấp ủy các cấp đặc biệt quan tâm đào tạo, bồi dưỡng tạo nguồn quy hoạch lãnh đạo nữ tại 100% xã trên địa bàn thành phố. Hiện 01/2 xã có lãnh đạo nữ giữ một trong các chức danh chủ chốt (Bí thư, phó Bí thư Thường Trực, Chủ tịch, phó Chủ tịch xã). Các đoàn thể chính trị - xã hội luôn tạo điều kiện cho gia đình và cá nhân phụ nữ thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, khuyết tật được tiếp cận đầy đủ, kịp thời các nguồn vốn vay, nguồn vốn hỗ trợ chính sách... Không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn. Các xã thường xuyên tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức (hội họp, văn nghệ...), phát thanh các chuyên

mục về bình đẳng giới, 100% số xã bố trí các địa chỉ tin cậy cho các nạn nhân bị bạo lực giới và bạo lực gia đình.

**Đánh giá: 02/02 xã trên địa bàn thành phố Bắc Kạn đạt tiêu chí số 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.**

### **(19) Tiêu chí số 19 – Quốc phòng và an ninh**

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng: Hàng năm, UBND các xã chỉ đạo thực hiện xây dựng lực lượng dân quân “*Vững mạnh, rộng khắp*” và hoàn thành nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương. Ban Chỉ huy quân sự và dân quân các xã đảm bảo yêu cầu về số lượng biên chế, chất lượng chính trị và huấn luyện kỹ chiến thuật; cán bộ Ban Chỉ huy quân sự các xã đảm bảo biên chế, chuyên môn nghiệp vụ quân sự theo quy định. Xây dựng đầy đủ các kế hoạch ngắn hạn, dài hạn theo quy định; công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt 100% chỉ tiêu được giao và đảm bảo chất lượng. Đảm bảo 100% quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự về địa phương được đăng ký ngạch dự bị và quản lý chặt chẽ; 100% quân nhân dự bị, phương tiện dự bị được đăng ký, quản lý chặt chẽ theo chỉ tiêu cấp trên giao; quản lý tốt nguồn thanh niên trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự, độ tuổi thực hiện nghĩa vụ dân quân tự vệ theo quy định.

- Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: Không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm về tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giám liên tục so với các năm trước. Hàng năm Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự. Hàng năm Đảng ủy các xã đều ban hành Nghị quyết lãnh đạo, kế hoạch thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn. Qua đó, Công an Thành phố, Công an xã xây dựng kế hoạch phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã tăng cường công tác tuyên truyền người dân chấp hành nghiêm các chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật Nhà nước, trong đó chú trọng đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã. Đồng thời đặc biệt quan tâm đến công tác tổ chức xây dựng và nhân rộng các mô hình phong trào tự quản, phòng, chống tội phạm hiệu quả. Công tác bảo vệ an ninh trật tự tại cơ sở đã thành lập các tổ và luôn duy trì hoạt động tốt trong công tác an ninh trật tự ở khu vực nông thôn như: tổ tự quản, tổ dân quân tự vệ, tổ thanh niên xung kích... Nhìn chung, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội các năm qua luôn được giữ vững, ổn định và đảm bảo bình yên. Trên địa bàn các xã không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội và không có vụ việc khiếu kiện đông người. Không để xảy ra các vụ trọng án trên địa bàn, các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác được kiểm chế không gia tăng, đảm bảo bình yên. Lực lượng Công an xã thường xuyên được củng cố, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, trang bị đảm bảo đủ biên chế, chất lượng hoạt động; xây dựng lực lượng trong sạch, vững mạnh. Hàng năm, các xã đều được công nhận đạt “An toàn về an ninh trật tự”

Qua 10 năm triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới, cấp uỷ, chính quyền các cấp đã phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, thường

xuyên nắm bắt kịp thời tâm tư, tình cảm, nguyện vọng, giải quyết kịp thời những bức xúc của nhân dân. Đây mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, làm tốt công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh nông thôn đã tạo sự chuyển biến rõ nét về trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố Bắc Kạn và 02 xã nông thôn mới.

**Đánh giá: 02/02 xã trên địa bàn thành phố Bắc Kạn đạt tiêu chí số 19 - Quốc phòng và An ninh.**

**4. Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong nông thôn mới:** Thành phố Bắc Kạn không có nợ đọng xây dựng nông thôn mới.

## **II. KẾT LUẬN**

### **1. Về hồ sơ**

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận thành phố Bắc Kạn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới hoàn thành đầy đủ, đúng quy trình, thủ tục và được Đoàn thẩm tra của tỉnh tiến hành thẩm tra, đánh giá theo quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

### **2. Về kết quả xây dựng nông thôn mới**

Thành phố Bắc Kạn có 100% số xã (02/02 xã) đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định.

### **3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới**

Thành phố Bắc Kạn không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

## **III. CÁC NHIỆM VỤ THÀNH PHỐ BẮC KẠN CẦN TẬP TRUNG THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRONG THỜI GIAN TỚI**

Với quan điểm xây dựng nông thôn mới là quá trình liên tục, lâu dài có điểm bắt đầu nhưng không có điểm kết thúc nhằm nâng cao chất lượng sống cho người dân. Thời gian tới, thành phố Bắc Kạn cần tiếp tục xác định xây dựng nông thôn mới bền vững gắn với phát triển đô thị, gắn với triển khai thực hiện đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn hướng tới nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Tạo điều kiện và động lực cho người dân nâng cao hơn nữa vị thế của mình, thực sự là chủ thể và hưởng lợi các thành tựu đạt được. Thời gian tới, thành phố Bắc Kạn xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung theo báo cáo thẩm tra của các Sở, ngành; đồng thời phân đầu thực hiện hoàn thành các mục tiêu: Đến năm 2025, thành phố Bắc Kạn có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, có 01 xã Nông Thượng đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, phân đầu có 100% số thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới; thu nhập bình quân đầu người/năm đạt 45 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo dưới 1,6%, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 90%. Tập trung các giải pháp phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu

nhập, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; không ngừng củng cố hệ thống chính trị, giữ gìn an ninh trật tự và xây dựng môi trường cảnh quan sáng – xanh – sạch – đẹp với các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

## 1. Về Quy hoạch

Tập trung rà soát, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới và các quy định về tiêu chí quy hoạch theo Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2018-2020. Trong đó, quy hoạch cần quan tâm gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển ngành nghề nông thôn, thu hút đầu tư của doanh nghiệp, mở rộng liên kết sản xuất; phát triển công nghiệp dịch vụ và đưa nông sản chủ lực của thành phố trở thành sản phẩm đạt chuẩn OCOP quốc gia (5 sao). Trong quá trình rà soát điều chỉnh quy hoạch cần quan tâm đến yếu tố hài hòa, bảo vệ cảnh quan, môi trường, bảo đảm tính liên kết tỉnh và liên kết vùng.

## 2. Về hạ tầng kinh tế - xã hội

*Giao thông:* Đẩy mạnh đầu tư hệ thống giao thông nội thị và các địa phương lân cận theo kế hoạch đã được phê duyệt, trong đó chú trọng tập trung ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông kết nối đô thị và nông thôn đồng bộ, hiện đại. Thực hiện tốt việc quản lý, duy tu, bảo dưỡng, bảo trì hệ thống giao thông theo phân cấp; kết hợp thực hiện tốt các dự án giao thông trọng điểm của Tỉnh và Trung ương.

*Thủy lợi:* Tiếp tục rà soát, đầu tư xây dựng, cải tạo hoàn thiện hệ thống công trình thủy lợi hợp lý, kịp thời ứng phó tình hình biến đổi khí hậu, đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với đô thị hóa. Tổ chức quản lý, khai thác tốt các công trình thủy lợi đã được đầu tư.

*Điện:* Duy trì 100% các xã đạt chuẩn tiêu chí số 4 về Điện. Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn điện đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về sử dụng điện hiện nay của người dân, không để tình trạng thiết bị điện cũng như chất lượng nguồn điện kém, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất cũng như sinh hoạt của người dân.

*Trường học:* Tập trung ưu tiên huy động lồng ghép các nguồn lực đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn các xã, đảm bảo đạt và duy trì đạt chuẩn quốc gia theo tỷ lệ quy định. Xây dựng đội ngũ nhà giáo đảm bảo chất lượng, nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục, giữ gìn nề nếp, kỷ cương, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý giáo dục.

*Cơ sở vật chất văn hóa:* Tiếp tục duy tu, cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa thôn đạt chuẩn theo quy định. Giao nhiệm vụ các đơn vị chuyên môn hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị xã, phường tổ chức thường xuyên các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; trang bị thêm thiết bị cần thiết, khai thác và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất được đầu tư... thu hút được người dân đến sử dụng. Đào tạo nguồn nhân lực, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ quản lý, kỹ năng tác nghiệp cho cán bộ phụ trách phong trào ở cơ sở; duy trì và phát triển tốt các loại

hình văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, làm phong phú thêm đời sống tinh thần người dân.

*Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:* Tiếp tục thu hút đầu tư cơ sở vật chất các chợ trên địa bàn thành phố, đáp ứng với chỉnh trang đô thị, phục vụ nhu cầu kinh doanh của các hộ tiểu thương, đảm bảo văn minh đô thị, văn minh thương mại.

*Thông tin và Truyền thông:* Phối hợp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông thực hiện nâng cấp, duy tu, bảo trì các công trình thông tin và truyền thông (*Bưu điện văn hóa xã, các tuyến cáp viễn thông, trạm BTS, hệ thống phát thanh và truyền thanh cơ sở*) đảm bảo nâng cao hiệu quả và chất lượng dịch vụ. Tiếp tục đảm bảo hoạt động tốt hệ thống loa tiếp âm không dây đến 100% địa bàn khu dân cư. Đẩy mạnh đầu tư trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành trong các hoạt động hành chính, công vụ, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước.

*Nhà ở dân cư:* Tiếp tục tuyên truyền, vận động các nguồn lực từ xã hội hóa để tập trung hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở; vận động nhân dân cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang nhà ở, cải tạo ao, vườn, sân, ngõ xóm đảm bảo tỷ lệ số nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định.

### **3. Về phát triển kinh tế và tổ chức sản xuất**

*Thu nhập:* Phát triển mạnh tiêu thụ công nghiệp, dịch vụ, thương mại trên địa bàn, gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn. Tiếp tục triển khai có hiệu quả kinh tế nông nghiệp theo hướng liên kết sản xuất, đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn; ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ, sản xuất nông nghiệp hữu cơ; tăng cường chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá, nông nghiệp đô thị ứng dụng công nghệ cao; sản xuất sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm và có sự tham gia của nhà quản lý, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp và các hộ dân, phát triển bền vững, đảm bảo nâng cao thu nhập bình quân đầu người tại các xã phân đầu đạt chuẩn theo quy định.

*Hộ nghèo:* Tiếp tục triển khai đồng bộ chương trình giảm nghèo bền vững; tạo điều kiện và hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi, trực tiếp tham gia các chương trình phát triển kinh tế, hỗ trợ học nghề kết hợp với việc làm cho người nghèo, cận nghèo để thoát nghèo bền vững, góp phần tăng thu nhập và từng bước nâng cao mức sống của người dân.

*Lao động có việc làm:* Thực hiện tốt các chính sách về việc làm đối với lao động trong độ tuổi. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tiếp tục quan tâm công tác tư vấn học nghề và việc làm; đặc biệt quan tâm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực nông thôn để thực hiện chuyển dịch cơ cấu lao động có hiệu quả. Duy trì và có những giải pháp cụ thể để nâng cao tỷ lệ lao động có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động. Xây dựng chính sách hỗ trợ cho người trong độ tuổi lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo tiếp cận vốn vay đi xuất khẩu lao động.

*Tổ chức sản xuất:* Phát huy tiềm năng, lợi thế của thành phố đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, thương mại, gắn với phát triển các sản phẩm OCOP, làng nghề, sản xuất nông nghiệp sạch, ứng dụng công nghệ vào sản xuất nâng cao giá trị kinh tế ... Thu hút và thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; tập trung củng cố, đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động của Hợp tác xã, tổ hợp tác; tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp của tỉnh và thành phố.

#### **4. Về nâng cao chất lượng về văn hóa, xã hội và môi trường**

*Giáo dục và đào tạo:* Tiếp tục duy trì thực hiện tốt phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các bậc học theo quy định. Duy trì và nâng cao tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc, học nghề; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt theo quy định.

*Y tế:* Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nâng cao tỷ lệ người dân tham gia các loại hình bảo hiểm y tế; duy trì và nâng cấp các trạm Y tế xã đạt chuẩn quốc gia; nâng cao chất lượng khám, điều trị bệnh và phục vụ y tế ở cơ sở, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy sinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) tại 2 xã đạt theo quy định.

*Văn hóa:* Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể trong thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh. Tiếp tục quan tâm phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, tạo điều kiện để người dân nông thôn tham gia xây dựng đời sống văn hóa, thể thao, từng bước đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân khu vực nông thôn; nghiên cứu, nhân rộng các mô hình tốt về phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của địa phương; tổ chức triển khai thực hiện tốt cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" do Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam phát động.

*Môi trường và an toàn thực phẩm:* Phân đấu tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt chuẩn Quốc gia đạt từ 70% trở lên. Tỷ lệ hộ chăn nuôi thực hiện xây dựng chuồng trại hợp vệ sinh và có công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đạt theo quy định. Đồng thời tăng tỷ lệ hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại địa bàn các xã tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm; duy trì và nâng cao tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm; bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt 100%. Tiếp tục nhân rộng mô hình "5 không, 3 sạch" và phát triển mới nhiều tuyến đường hoa; 100% xã duy trì và phát triển mới trên các tuyến đường chính đều có hoa và là tuyến đường đẹp, đặc biệt là xã Nông Thượng phân đấu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2025. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt tại các xã; tổ chức nhiều biện pháp và có hiệu quả việc thu gom, xử lý vỏ, bao bì thuốc bảo vệ thực vật đúng quy định.

## 5. Về hệ thống chính trị và quốc phòng an ninh

*Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật:* Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền, đoàn thể ở cơ sở vững mạnh đi đôi với tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của các cấp ủy đảng sự điều hành của Nhà nước, sự vào cuộc của các cấp, các ngành, đoàn thể bằng các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể, thiết thực để thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị tại địa phương. Đặc biệt là giữ vững và nâng chất các tiêu chí Thành phố Bắc Kạn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục tăng cường tính công khai, minh bạch đi đôi với công tác cải cách thủ tục hành chính và giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của người dân đúng quy định pháp luật. Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đạt tiêu chuẩn về chuyên môn và lý luận chính trị, trong đó: các chức danh cán bộ chủ chốt có ít nhất 01 nữ và 100% có trình độ từ đại học trở lên. Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị-xã hội ở cơ sở 100% đạt vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Thực hiện tốt các chỉ tiêu của tiêu chí; hàng năm có 100% xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

*Quốc phòng và An ninh:* Hàng năm, 100% xã hoàn thành tốt các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương và được công nhận "An toàn về ANTT".

## IV. KIẾN NGHỊ

UBND tỉnh Bắc Kạn kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành Trung ương tổ chức thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận thành phố Bắc Kạn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020./.

*Nơi nhận:*

*Gửi bản điện tử:*

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ các CTMTQG tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng Điều phối XDNTM tỉnh;
- UBND thành phố Bắc Kạn;
- LĐ VPUBND tỉnh;

*Gửi bản giấy:*

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

